

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST

Ngày: 17/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Miên và ông Hoàng Hồng Hà;

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 28/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 06/9/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 tại xã Đ, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 912; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và con bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024, ngày 18/5/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn B, sinh năm 1995 tại phường T, thành phố H, tỉnh H; nơi cư trú: Số 195 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn H và con bà Đỗ Thị B; có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2024, ngày 18/5/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn C, sinh năm 1987 tại phường T, thành phố H, tỉnh H; nơi cư trú: Số 113 đường V, phường T, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đặng Văn C và con bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2024, ngày 22/5/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: ông Nguyễn Thành A, ông Nguyễn Văn N, ông Hồ Đình G, bà Đỗ Thị D (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn V, Hồ Đình T cư trú cùng thôn và Phạm Văn B đều là bạn bè, là đối tượng sử dụng ma túy đá. Khoảng 21 giờ ngày 14/5/2024, V dùng điện thoại Samsung Galaxy A03s, lắp sim số 0374900897 đăng nhập ứng dụng Messenger, từ tài khoản của V là “A Lú Chú Lú” để nhắn tin, gọi điện đến tài khoản “Tạo” của Hồ Đình T rủ T đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Do không biết chỗ mua ma túy nên khoảng 22 giờ 05 phút ngày 14/5/2024, V gọi đến số điện thoại 0904239421 của B hỏi có mua được ma túy không thì B bảo V cứ đến nhà B. Tào điều khiển xe mô tô Honda BKS 34B4-775.52 chở V đến nhà B ở số 195 phố Đ, phường T, thành phố H, V hỏi B mua ma túy hết bao nhiêu tiền thì B nói hết 500.000đ. Do không còn đủ tiền, V rủ B và T cùng đến cửa hàng điện thoại của ông Nguyễn Thành A ở 273 Nguyễn Lương Bằng, thành phố H bán điện thoại Samsung Galaxy A03s được 500.000đ. Ông A sử dụng tài khoản số 0341002082439 ngân hàng Vietcombank chuyển 500.000đ đến tài khoản số 9904239421 ngân hàng Vietcombank của B. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường về B gọi đến số 0975811770 của Đặng Văn C hỏi mua 500.000đ ma túy đá. C đồng ý bán và yêu cầu B chuyển tiền vào tài khoản số 0341007050403 ngân hàng Vietcombank của C. Về đến gần nhà B, V xuống xe đi vào nhà, còn B chuyển khoản 400.000đ cho C, còn 100.000đ B xin C để đổ xăng xe thì C đồng ý. Sau đó, C lấy túi ma túy mua ngày 12/5/2024 của người đàn ông tên Hoàng ở thành phố Hải Dương rồi chia một phần vào 01 ống hút màu trắng, hàn kín hai đầu, mang ra để trên bờ tường trước cửa nhà mình và nhắn tin cho B “trên bờ tường”. Khi B và T đến nhà C, B tìm ở bờ tường theo chỉ dẫn của C thì lấy được ma túy rồi mang về nhà B để sử dụng. Về đến nhà, B lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn ở trong phòng và lấy dao tem cắt một đầu ống nhựa, đổ ma túy đá vào cóong thủy tinh rồi dùng bật

lửa hơi có công thủy tinh để tạo khói cho V sử dụng trước, sau đó lần lượt T, B cùng sử dụng đến khoảng hơn 23 giờ 30 phút cùng ngày thì hết ma túy nên T chở V về nhà. Sáng ngày 15/5/2024, V xuống nhà B để cùng B đi chuộc điện thoại mang về trả ông N.

Ngày 15/5/2024, V biết tin T tử vong, đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú.

Khám xét chỗ ở của Châu thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa màu trắng, loại 500ml có nắp màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ hình tròn đường kính 0,5cm, 01 lỗ gắn với cóong thủy tinh dài 7cm uốn cong có bầu cóong 1,5cm (bầu có ong có bám dính bụi khói màu nâu đen, 01 lỗ gắn với ống nhựa dạng ống sun màu trắng, xanh dài 42cm, bên trong chai nhựa có dung dịch màu trắng nghi có chứa chất ma túy; 01 đoạn ống nhựa trắng dài 2,5cm được hàn kín một đầu, đường kính 0,5cm, lòng ống bám dính tinh thể màu trắng; 01 bật lửa gas màu vàng đầu ngòi lửa được liên kết với ống kim loại và giấy bạc dài 7cm; 01 con dao tem và 01 túi nilon màu đỏ bên trong đựng các mảnh vỡ cóong thủy tinh, các mảnh vỡ đều bám dính khói muội màu đen. Quản lý 01 điện thoại Samsung Galaxy A50, có ốp nhựa màu đen, máy điện thoại màu xanh đen, lắp sim số 0904239421 của B.

Khám xét và thu giữ trong túi quần C đang mặc 01 túi nilon loại túi zip màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước (4x7)cm, bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống nhựa loại ống hút màu trắng dài 07cm, đường kính 0,6cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng. C khai nhận đây là số ma túy còn lại sau khi bán cho B ngày 14/5/2024, mục đích để bán cho người khác để kiếm lời.

Khám xét chỗ ở của Chào thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa màu trắng loại chai 200ml có nắp màu cam, bên trên nắp chai đục 02 lỗ hình tròn đường kính 0,5cm, 01 lỗ gắn với cóong thủy tinh được uốn cong, bầu cóong đường kính 02cm, 01 lỗ gắn với ống nhựa sun màu trắng dài 32cm; 01 bật lửa ga màu đỏ có ngòi lửa liên kết với ống kim loại dài 7,5cm. Quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, lắp sim số 0975811770 của C.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn V, Phạm Văn B và Đặng Văn C đều dương tính với Methamphetamine.

Kết luận giám định số 251/KL-KTHS ngày 18/5/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

- Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu trắng bám dính bên trong chai nhựa, được niêm phong

trong hộp bìa catton gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được thể tích.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong lòng đoạn ống nhựa màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong muôi khói màu đen bám dính trên các mảnh vỡ thủy tinh, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 22/5/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh, được niêm phong trong hộp giấy gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong đoạn ống nhựa (loại ống hút nước) được hàn kín hai đầu, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,141g là ma túy, loại Methamphetamine; hoàn lại 0,100g.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 3,651g là ma túy, loại Methamphetamine; hoàn lại 3,484g;

Kết luận giám định số 152/KLGĐTT-KTHS ngày 20/6/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: ...Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Hồ Đình T gửi giám định có tìm thấy Methamphetamine; không tìm thấy Ethanol (cồn). Nguyên nhân chết là do suy hô hấp cấp do ngạt.

Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 28/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Nguyễn Văn V và Phạm Văn B về *Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố Đặng Văn C về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa;

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V và Phạm Văn B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đặng Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn C;

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 05 năm 07 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 3,584g Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 đoạn ống nhựa, 01 túi nilon màu đỏ bên trong có các mảnh vỡ thủy tinh, 02 bật lửa, 01 dao tem, 01 vỏ túi nilon, sim số 0904239421, sim số 0975811770.

Tịch thu phát mai sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 của Châu và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax của C.

Truy thu số tiền 400.000đ thu lợi bất chính của bị cáo C sung quỹ nhà nước.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo V, B và C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo V, B đều thừa nhận hành vi chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị ma túy và công cụ cho bản thân và nhiều người khác cùng sử dụng; bị cáo C thừa nhận bán ma túy cho B với giá 500.000đ; bị cáo cho B 100.000đ để mua xăng. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về các Kết luận giám định.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám xét nơi ở, khám xét người, xét nghiệm nước tiểu, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định số 251/KL-KTHS ngày 18/5/2024; Kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 22/5/2024; Kết luận giám định số 152/KLGĐTT-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 05 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, tại nhà ở của Phạm Văn B ở số 195 khu Đ, phường T, thành phố H, B đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng ma túy; Nguyễn Văn V có hành vi cung cấp tiền để B và Hồ Đình T mua 01 ống ma túy loại Methamphetamine của Đặng Văn C để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau. Ngoài việc bán ma túy cho B, bị cáo C còn cất giữ 3,792g ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết Methamphetamine là dạng ma túy tổng hợp, Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo vẫn chuẩn bị địa điểm, cung cấp chất ma túy và dụng cụ cho nhau và bản thân cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Xét về hành vi của các bị cáo V và B đã đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy, là tình tiết định khung phạm tội đối với 02 người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Xét về hành vi và mục đích, trọng lượng ma túy bị cáo C đang cất giữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn B và Đặng Văn C về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con người và sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội

phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo V là người khởi xướng, chuẩn bị tiền mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo B chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng và là người đi tìm mua ma túy nên xác định vai trò đồng phạm thực hành. HĐXX áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm.

Bị cáo C thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy một mình nên chịu trách nhiệm hình sự độc lập.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, xác định là những người có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, HĐXX cho cả 3 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo V đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tổng 3,584g Methamphetamine được hoàn lại, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 đoạn ống nhựa; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có các mảnh vỡ thủy tinh; 02 bật lửa; 01 dao tem; 01 vỏ túi nilon là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy.

01 điện thoại Samsung Galaxy A50, có ốp nhựa màu đen, máy điện thoại màu xanh đen, lắp sim số 0904239421 (đã hết tiền) của bị cáo B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, lắp sim số 0975811770 không có tiền) của bị cáo C đều là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a

khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu giá trị sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên toà 2 bị cáo B và C đều xác nhận tiền mua bán ma túy là 500.000đ; do vậy đây là tiền do phạm tội mà có; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Việc bị cáo B chỉ chuyển vào tài khoản của bị cáo C 400.000đ và giữ lại 100.000đ trong tài khoản là do bị cáo B xin vị cáo C 100.000đ để mua xăng đi lại và được bị cáo C đồng ý; hiện nay hai bị cáo đã tiêu hết tiền. HĐXX truy thu của bị cáo B 100.000đ và bị cáo C 400.000đ.

Đối với xe mô tô BKS 34B4-775.52, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Hồ Thị Lan Anh giao cho ông Hồ Đình G quản lý. Ông G không biết T mượn xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không quản lý chiếc xe và không có căn cứ xử lý ông G.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, lắp sim số 0374900897 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N, ông N không biết việc bị cáo V dùng điện thoại của ông để rủ nhau sử dụng ma túy, bị cáo đã chuộc lại điện thoại và trả lại cho ông N, Cơ quan điều tra không quản lý điện thoại và không có căn cứ xử lý ông N.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo bị cáo C tại thành phố Hải Dương không xác định được là ai; bà Đỗ Thị D không biết việc 2 bị cáo B, V và T sử dụng ma túy tại nhà mình; ông Nguyễn Thành A không biết bị cáo V bán điện thoại để lấy tiền mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo V, B và C, ngày 05/8/2024, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Hồ Đình T có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo V, B nhưng do T đã chết nên không đặt ra xử lý.

[9] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V, bị cáo Phạm Văn B phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 (*bảy*) năm 04 (*bốn*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 15/5/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 15/5/2024.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 05 (*năm*) năm 02 (*hai*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 19/5/2024.

3. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu huỷ tổng 3,584g Methamphetamine; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 02 đoạn ống nhựa; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có các mảnh vỡ thủy tinh; 02 bật lửa; 01 dao tem; 01 vỏ túi nilon.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước giá trị 02 điện thoại di động gồm (01 điện thoại Samsung Galaxy A50, có ốp nhựa màu đen, máy điện thoại màu xanh đen, lắp sim số 0904239421 (đã hết tiền) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, lắp sim số 0975811770 (không có tiền).

(*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận ngày 10/9/2024*).

- Tịch thu của bị cáo Đặng Văn C số tiền 400.000đ sung vào ngân sách Nhà nước (chưa thu).

- Tịch thu của bị cáo Phạm Văn B số tiền 100.000đ sung vào ngân sách Nhà nước (chưa thu).

4. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo V, B và C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo V, B, C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2024).

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- VKSND tỉnh Hải Dương;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT; THAHS, Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

(Đã ký)